

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2024

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Đó

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Trung

Ông Nguyễn Văn Lộc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm T**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Hồ Thị H**, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ E ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T, bà H vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2024, bản tự khai ngày 24/4/2024, và các bản khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Phạm T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông phạm T và bà Hồ Thị H được tự nguyện tìm hiểu yêu thương. Năm 2008 đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời gian sống chung hôn nhân không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, mỗi lần ông T đề nghị bà Hoàng dọn về sống cùng ông thì bà H không đồng ý dẫn đến gây gổ, bà H có thái độ không tôn trọng ông. Tuy là vợ chồng hợp pháp nhưng ông T và bà H không thường xuyên sinh sống cùng nhau, mỗi người sống mỗi nơi, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách.

Năm 2010 thì vợ chồng đã sống ly thân cho đến ngày hôm nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không gặp nhau bàn bạc đoàn tụ.

Trước Tòa án ông T xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ngày 01/7/2024 ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**Bị đơn:** Bà Hồ Thị H không chấp hành pháp luật, không đến tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên không giải quyết. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

**[1.1]** Thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Hồ Thị Hoàng cư trú tại tổ 5, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

**[1.2]** Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn tranh chấp ly hôn căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn”.

**[1.3]** Về tư cách đương sự: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định ông Phạm T là nguyên đơn, bà Hồ Thị H là bị đơn.

**[1.4]** Về việc xét xử vắng mặt: Ngày 01/7/2024 ông T con đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ngày 02/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử (QĐ số 38/2024/QĐST-DS ngày 01/7/2024) cho bị đơn bà Hồ Thị H (người nhận bà Hồ Thị X chị gái ruột sống cùng nhà với bà H nhận

thay); Tòa án thông báo cho bà H biết thời gian mở phiên tòa vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 15/7/2024, tại phiên tòa bà H vắng mặt không có lý do, hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

- Ngày 16/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2024 cho bị đơn bà Hồ Thị H (người nhận bà Hồ Thị X chị gái ruột sống cùng nhà với bà H nhận thay); Tòa án thông báo cho bà H biết thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 20/7/2024. Tại phiên tòa bà H tiếp tục vắng mặt không có lý do nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giải quyết vụ án theo thủ tục chung xét xử vắng mặt bà H.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/03/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, năm 2010 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tháng 4/2024 ông T có đơn khởi kiện xin ly hôn bà H. Thời điểm này Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành. Xét việc kết hôn của ông T, bà H phù hợp với quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung, tài sản chung, nợ chung ông T không tranh chấp nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét tình trạng hôn nhân giữa ông T, bà H, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bà H không chấp hành pháp luật đến Tòa án giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử căn cứ trên lời khai của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập để xem xét giải quyết.

Ông T, bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trong thời gian sống chung phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông T khai trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà H không muốn về sống chung cùng một nhà với ông T nên hôn nhân không hạnh phúc.

Theo biên bản xác minh ngày 24/6/2024 thì ông T không sinh sống cùng với bà H tại tổ 5, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đồng thời bà Hồ Thị X chị ruột của bà Hoàng cung cấp thông tin bà Hồ Thị H hiện tại đi làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng vẫn về nhà, ông T không sống cùng với bà H.

Trên cơ sở lời khai của ông T và biên bản làm việc với bà Hồ Thị X chị ruột của bà H Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa ông T và bà H không hạnh phúc lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H cho ông được ly hôn với bà H.

[2.2] Xét về con chung: Theo lời khai của ông T, trong thời kỳ hôn nhân ông T và bà H không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Xét về tài sản chung, nợ chung: Theo ông T khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Phạm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 85 và Điều 89 ; Điều 91 Luật Hôn nhân năm 2000;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm T về việc: “Ly hôn”.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm T và bà Hồ Thị H được ly hôn.

2. *Về con chung:* Không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Ông Phạm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007843 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Ông H đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND H.Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND xã Lộ 25 (GCNKH số 34/2008);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Kim Đó**